***(Đề cương dành cho UBND cấp huyện)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đơn vị báo cáo**  Số: /BC-….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........., ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Việc thực hiện chính sách, pháp luật trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em**

Yêu cầu đơn vị được kiểm tra chuẩn bị báo cáo bằng văn bản *(thời kỳ báo cáo từ 01/01/2023 – 30/9/2024)* theo các nội dung sau đây:

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG**

1.Tình hình đặc điểm, vị trí địa lý, dân số, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương

2. Tình hình trẻ em (tại thời điểm báo cáo)

- Tổng số trẻ em trên địa bàn (nam/nữ).

- Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt phân chia theo các nhóm quy định tại Luật trẻ em và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

**II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TRẺ EM VÀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM**

**1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành**

Các văn bản chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em được ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

**2. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án**

Việc triển khai Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình ngăn ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

**III. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM VÀ PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TRẺ EM**

**1. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng**

Việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trẻ em; truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân về biện pháp, quy trình, tiêu chuẩn bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em:

- Kết quả đạt được *(hình thức, nội dung, phương pháp và số lượt người được tuyên truyền, cung cấp thông tin)*, đặc biệt quan tâm đến các hoạt động: Tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng, gia đình, trẻ em về mối nguy hiểm và hậu quả của các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em; về trách nhiệm phát hiện, thông báo trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; Cung cấp thông tin, trang bị kiến thức cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, kỹ năng phòng ngừa, phát hiện các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em; Trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ để bảo đảm trẻ em được an toàn; Giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em; Xây dựng môi trường sống an toàn và phù hợp với trẻ em.

- Kinh phí thực hiện cho từng hoạt động.

**2. Việc bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em** *(nêu rõ số lượng tại cấp huyện, cấp xã)*

**3. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn** (đối với cán bộ, công chức, viên chức, người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em, người chăm sóc trẻ em và mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em)

- Số lớp tập huấn, nội dung tập huấn/số lượt người tham gia *(nêu rõ từng năm).*

- Hiệu quả tổ chức và hoạt động tập huấn, bồi dưỡng.

- Kinh phí thực hiện cho từng hoạt động.

**4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện trong việc đảm bảo quyền của trẻ em**

***4.1.*** Trách nhiệm trong việc đảm bảo quyền được khai sinh, có quốc tịch: việc đăng ký khai sinh, giải quyết các vấn đề về quốc tịch của trẻ em, xác định cha, mẹ cho trẻ em.

Cung cấp số liệu cụ thể số trẻ em được khai sinh, chưa được khai sinh, số đã/chưa được xác định quốc tịch, số đã/chưa xác định cha mẹ.

***4.2.*** Trách nhiệm trong việc đảm bảo cho trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và công bằng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Cung cấp số liệu về cấp thẻ bảo hiểm y tế; hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh; hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế *(nêu rõ từng năm).*

- Số trẻ em được cấp thẻ bảo hiểm y tế:..... em, số tiền..... đồng.

- Số trẻ em được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế: ..... em, số tiền..... đồng.

- Số trẻ em được hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh: ..... em, số tiền..... đồng.

***4.3.*** Trách nhiệm trong bảo đảm việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác; bảo đảm trẻ em được hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập và tạo điều kiện học ở trình độ cao hơn.

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở.

- Số trẻ em bỏ học:.... em, nguyên nhân chủ yếu.

- Số trẻ em được miễn giảm học phí, được hỗ trợ tiền ăn, chi phí học tập: nêu cụ thể số trẻ em được hỗ trợ, mức hỗ trợ và số tiền hỗ trợ *(nêu rõ từng năm).*

***4.4.*** Trách nhiệm trong bảo đảm trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch.

Việc bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em; bảo đảm điều kiện, thời gian, thời điểm thích hợp để trẻ em được tham gia hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

**5. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Các cuộc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, phòng, chống xâm hại trẻ em đã/đang được thực hiện trên địa bàn huyện, kết quả thanh tra, kiểm tra; việc thực hiện các kiến nghị, yêu cầu.

**IV. VIỆC HỖ TRỢ, CAN THIỆP ĐỐI VỚI TRẺ EM BỊ XÂM HẠI, TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI, TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT**

**1. Công tác quản lý, tiếp nhận, xử lý thông tin, xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**

- Tình hình trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: Số trẻ em bị xâm hại, số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn.

*(Thống kê số trẻ em bị xâm hại theo Phụ lục số 01 kèm theo)*

- Công tác hướng dẫn, chỉ đạo tiếp nhận, xử lý thông tin, xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: liệt kê các vụ việc được thông tin thông qua tổng đài quốc gia về bảo vệ trẻ em 111; việc chỉ đạo xử lý thông tin và xây dựng, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; việc chỉ đạo điều tra, truy tố người có hành vi xâm hại trẻ em.

- Việc thực hiện bảo mật thông tin đối với trẻ em trong quá trình trước, trong và sau hỗ trợ, can thiệp: số vụ việc trẻ em bị vi phạm quyền bí mật đời sống riêng tư (nếu có).

- Việc phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.

- Việc sử dụng lao động chưa thành niên trên địa bàn tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ. *(Thống kê theo phụ lục số 02 kèm theo)*

**2. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ**

***2.1. Chính sách chăm sóc sức khỏe***

- Việc tư vấn, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em bị xâm hại. Số trẻ em bị xâm hại được tư vấn, trị liệu tâm lý.

- Việc giám định sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Số trẻ em được hỗ trợ; Kinh phí thực hiện.

- Chính sách chăm sóc sức khỏe đối với trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS và trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo; trẻ em khuyết tật.

***2.2. Chính sách trợ giúp xã hội và chăm sóc thay thế***

- Việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt:

+ Số trẻ em được chăm sóc thay thế (ghi rõ: *Bởi người thân thích nào? Bởi cá nhân, gia đình khác? Nhận con nuôi? Tại cơ sở trợ giúp xã hội? cơ sở khác)*

+ Số trẻ em được hỗ trợ khẩn cấp; Tổng số kinh phí.

+ Số trẻ em được trợ cấp thường xuyên; Tổng số kinh phí.

+ Số cá nhân, gia đình nhận chăm sóc trẻ em được hỗ trợ khẩn cấp; Tổng số kinh phí.

+ Số cá nhân, gia đình nhận chăm sóc trẻ em được hỗ trợ thường xuyên; Tổng số kinh phí.

+ Danh sách cơ sở trợ giúp xã hội đang chăm sóc thay thế trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Số trẻ em; Kinh phí thực hiện.

***2.3. Chính sách hỗ trợ pháp lý***

Việc hỗ trợ pháp lý cho trẻ em bị xâm hại; Số trẻ em bị xâm hại được hỗ trợ pháp lý.

***2.4. Chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo***

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại.

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo đối với trẻ em khuyết tật.

*(Thống kê theo Phụ lục số 03 kèm theo)*

**3. Việc tổ chức hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em**

- Số cơ sở đã được thành lập, số cơ sở đang hoạt động *(Thống kê theo Phụ lục số 04 kèm theo).*

- Các dịch vụ bảo vệ trẻ em liên quan đến phòng, chống xâm hại trẻ em được các cơ sở cung cấp.

- Số lượng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại được cung cấp, tiếp nhận dịch vụ từ các cơ sở.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đối với việc phòng, chống xâm hại trẻ em.

**4. Kinh phí hoạt động**

- Việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí

- Các nguồn kinh phí tài trợ, huy động từ các tổ chức, cá nhân

- Việc tổ chức và quản lý quỹ bảo trợ trẻ em trên địa bàn.

*(Số liệu báo cáo theo Phụ lục số 05 kèm theo)*

**V. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Những thuận lợi của địa phương trong thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

2. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

3. Nguyên nhân những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Kiến nghị:

*4.1. Về sửa đổi, bổ sung chính sách (nếu có).*

*4.2. Về tổ chức thực hiện.*

**CƠ QUAN BÁO CÁO**

***Phụ lục số 01:***

**Tổng hợp số vụ trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị tai nạn**

**Thương tích trên địa bàn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và Tên** | **Tổng số** | **Địa chỉ** | **Ngày tháng**  **xảy ra vụ việc** | **Tóm tắt vụ việc** | **Hình thức, biện pháp hỗ trợ, can thiệp** | **Kết quả giải quyết** |
| **I** | **Trẻ bị bạo lực** |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Trẻ em bị bóc lột** |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Trẻ em bị xâm hại tình dục** |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Trẻ em bị mua bán** |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| **V** | **Trẻ em bị bỏ rơi, bỏ mặc** |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |  |
| **VI** | **Trẻ em bị tai nạn thương tích** |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |  |
| **VII** | **Trẻ em bị các hình thức gây tổn hại khác** |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

***Phụ lục số 02:***

**Tình hình sử dụng lao động chưa thành niên**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc chủ hộ** | **Địa chỉ** | **Số lao động chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi** | **Số lao động chưa thành niên từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi** | **Số lao động chưa thành niên dưới 13 tuổi** | **Đã được thanh tra, kiểm tra về sử dụng lao động (nếu có)** |
| 1 | Cơ sở ... |  |  |  |  |  |
| 2 | Hộ.... |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Phụ lục số 03:***  **Thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em** | | | | | |
| **TT** | **Nội dung** | **Năm 2023** | | **09 tháng**  **đầu năm 2024** | |
| **Số người** | **Số tiền** | **Số người** | **Số tiền** |
| **1** | **Chính sách chăm sóc sức khỏe** |  |  |  |  |
| 1.1 | Trẻ em bị xâm hại được giám định sức khỏe |  |  |  |  |
| 1.2 | Tham gia bảo hiểm y tế cho trẻ em |  |  |  |  |
| **2** | **Chính sách trợ giúp xã hội** |  |  |  |  |
| 2.1. | Số trẻ em được hỗ trợ khẩn cấp |  |  |  |  |
| 2.2 | Số trẻ em được trợ cấp thường xuyên |  |  |  |  |
| 2.3 | Số cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trẻ em được trợ cấp khẩn cấp |  |  |  |  |
| 2.4 | Số cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trẻ em được trợ cấp thường xuyên |  |  |  |  |
| 2.5 | Cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc thay thế được cấp kinh phí | Số cơ sở/số người |  |  |  |
| **3** | **Chính sách trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý** |  |  |  |  |
| 3.1 | Trẻ em bị xâm hại được hỗ trợ pháp lý/tư vấn, trị liệu tâm lý |  |  |  |  |
| 3.2 | Trẻ em có nguy cơ bị xâm hại được hỗ trợ pháp lý/tư vấn tâm lý |  |  |  |  |
| **4** | **Trợ giúp giáo dục – đào tạo** |  |  |  |  |
| 4.1 | Số trẻ em khuyết tật được hỗ trợ |  |  |  |  |
|  | | | | | |

***Phụ lục số 04:***

**Hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ trẻ em trên địa bàn huyện**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ sở cung cấp dịch vụ trẻ em/ địa chỉ** | | **Loại hình** | | | | **Số trẻ em được hỗ trợ, can thiệp** | **Số trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng** | **Các dịch vụ khác** |
| **Công lập** | **Ngoài công lập** | **Chuyên biệt** | **Không chuyên biệt** |
| **Đã được cấp phép** | **Chưa cấp phép** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Phụ lục số 05:***

**Kinh phí cho công tác thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em**

*Đvt: nghìn đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Danh mục nguồn kinh phí** | **Kinh phí bố trí** | | **Kinh phí đã sử dụng** | |
| Năm 2023 | 09 tháng đầu năm 2024 | Năm 2023 | 09 tháng đầu năm 2024 |
| **I** | **Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách trợ giúp thường xuyên** |  |  |  |  |
| 1 | Hỗ trợ từ ngân sách Trung ương |  |  |  |  |
| 2 | Ngân sách địa phương |  |  |  |  |
| 3 | Quỹ Bảo trợ trẻ em |  |  |  |  |
| 4 | Nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài |  |  |  |  |
| 5 | Nguồn khác |  |  |  |  |
| **II** | **Nội dung kinh phí** |  |  |  |  |
| 1 | Kinh phí trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội liên quan đến trẻ em |  |  |  |  |
| 2 | Kinh phí tuyên truyền |  |  |  |  |
| 3 | Kinh phí tập huấn về BVCSTE có HCĐB |  |  |  |  |
| 4 | Kinh phí của Quỹ Bảo trợ trẻ em |  |  |  |  |
| 5 | Kinh phí trợ cấp nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội |  |  |  |  |
| 6 | Kinh phí hoạt động thường xuyên, đầu tư xây dựng cơ bản và các chi khác về BVCSTE có HCĐB |  |  |  |  |
| 7 | Kinh phí thực hiện quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em trong trường hợp khẩn cấp |  |  |  |  |
| 8 | Chi khác (Đơn vị có thể báo cáo theo nội dung thực tế đã chi) |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |